

TP. HCM, Ngày 05 Tháng 04 Năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I- THÔNG TIN CHUNG :

1- Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303207317 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2006, thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 08 năm 2007 và thay đổi lần thứ 04 vào ngày 28 tháng 06 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ : 29.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 29.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 - Q. Bình Thạnh - TP. HCM
- Số điện thoại : (08)38432472- (08)38060568
- Số Fax : (08)38432460
- Website : www.viettronics-binhhoa.com
- Mã cổ phiếu : **VBH**

2- *Quá trình hình thành và phát triển :*

+ **Việc thành lập:**

Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà – VBH, tiền thân là Nhà máy chế tạo Linh kiện Điện tử Bình Hòa trực thuộc Liên Hiệp các xí nghiệp điện tử đã được Bộ Trưởng Bộ Cơ Khí và Luyện Kim ký quyết định thành lập số : 231/CL-TCQL ngày 20/11/1979.

+ **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

- Ngày 28/12/2003 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 224/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Điện Tử Bình Hoà thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà.
- Ngày 26/02/2004 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một Thành Viên số: **4104000083** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 08/08/2005 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 2554/QĐ-TCCB về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Tử Bình Hoà thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà.

- Ngày 07/02/2006 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hoà theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0303207317** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp (Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/06/2013).

+ **Niên yết:**

- Theo quyết định số 88/QĐ-TTGDHN ký ngày 19/12/2006 của Giám Đốc Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa – mã chứng khoán: **VBH** tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 19/12/2006.
- Ngày 28/12/2006 Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số: 78/2006/GCNCP-TTLK cho Công ty kể từ ngày 28/12/2006 với hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ.

+ **Các sự kiện khác:**

- Ngày 04/09/1991 Công ty ký Hợp đồng gia công xuất khẩu Mạch điện tử ME-01 /Electronics Module ME-01 với ESCATATE CONTRACT MFG PTE., LTD – Malaysia: Mở đầu cho thời kỳ làm hàng gia công xuất khẩu - Sản xuất xuất khẩu với các đối tác nước ngoài theo công nghệ OEM.
- Công ty Điện Tử Bình Hoà là một trong những doanh nghiệp điện tử đầu tiên của Việt Nam sử dụng công nghệ dán bề mặt SMT – Surface Mounting Technology vào việc sản xuất các sản phẩm điện tử.
- Ngày 25/08/1999, Công ty đã được Chủ Tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba.
- Ngày 13/09/1999, Công ty đã được tổ chức quốc tế BVQI cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9002: 1994.
- Ngày 08/02/2001, Công ty đã được khách hàng Nemic-Lambda (M) SDN., BHD – Malaysia tặng “2000 Top Ten Supplier Award”.
- Ngày 07/07/2003, Công ty đã được Công ty Sony Việt Nam tặng giấy chứng nhận Nhà Cung Cấp Xanh – Certificate of Green Partner.
- Ngày 27/06/2004, Công ty đã được tạp chí Việt Nam Business Forum - Đặc san phát triển cộng đồng tặng Cup vàng “Vì sự phát triển công đồng”.
- Liên tục nhiều năm liền, từ năm 2000 đến năm 2011, Công ty đã được Bộ Thương Mại tặng Bằng khen về các thành tích xuất khẩu; đã được UBND Quận Bình Thạnh và UBND TP.HCM tặng giấy khen công nhận đạt danh hiệu Môi Trường Xanh Sạch Đẹp.
- Liên tục nhiều năm liền, Công ty đã được nhận cờ thi đua của Chính Phủ, cờ thi đua và Bằng khen của Bộ Công Nghiệp về việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

– **Quá trình phát triển:**

+ **Tình hình hoạt động:**

- Giai đoạn 1979 – 1986: Sản xuất và chế tạo các loại linh kiện điện tử như Điện trở màng than, Điện trở màng kim, Điện trở công suất cao, Tụ điện sứ, Tụ hoá... để xuất

khẩu sang một số nước Châu Âu và Đông Âu như: Pháp, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary và một phần sản lượng cung cấp cho các đơn vị trong nước như: Bộ tư lệnh thông tin, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Bách Khoa và Tổng Hợp TP.HCM, một số đài phát thanh ở các tỉnh phía nam...

- Giai đoạn 1987 – 1991: Công ty đầu tư thiết bị và dây chuyền để lắp ráp các sản phẩm điện tử gia dụng như: Adaptor, Booster, Ampli, Radio, Radio Cassette, Ti vi đen trắng, Ti vi màu ... với linh kiện được sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài để tiêu thụ nội địa.
- Giai đoạn 1992 – nay: Thời kỳ mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế, Công ty đã tiếp xúc, làm việc và đã ký được nhiều hợp đồng gia công xuất khẩu - sản xuất xuất khẩu cho các linh kiện - sản phẩm điện tử theo công nghệ OEM với các đối tác nước ngoài .
- Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện , điện tử, điện lạnh như: Cầu dao chống giật, Quạt điện có remote, Đầu máy VCD/DVD, Máy điều hòa không khí hai khối 9000BTU, 12000BTU, 18000BTU và Máy điều hòa không khí loại đứng 22000BTU ... để tiêu thụ trong nước.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- + **Ngành nghề kinh doanh:** Thiết kế, chế tạo, sản xuất, mua bán linh kiện, sản phẩm, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông. Dịch vụ lắp đặt, bảo trì thiết bị, hệ thống lạnh, mạng tin học, âm thanh ánh sáng. Cho thuê căn hộ, văn phòng, kho tàng, nhà xưởng, bến bãi.
- + **Địa bàn kinh doanh :** Công ty điện tử Bình Hòa có trụ sở chính tại 204 Nơ Trang Long – Phường 12 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM và Chi nhánh tại Xã Hố Nai 03 – Khu Công nghiệp Hố Nai – Huyện Trảng Bom – Tỉnh Đồng Nai.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

• Mô hình quản trị :

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

- Đại hội Đồng cổ đông : bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng Quản trị : là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Giám đốc : là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện quyền và các nhiệm vụ được giao, đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc giúp việc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các đơn vị, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị phòng ban – phân xưởng thông qua các trưởng đơn vị..
- Ban kiểm soát : Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

• Cơ cấu bộ máy quản lý :

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Lưu Hoàng Long

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Thành

PHÓ GIÁM ĐỐC III
EMR
Hà Hữu Quang

PHÓ GIÁM ĐỐC II
Phan Cao Hiệp

PHÓ GIÁM ĐỐC I
QMR
Trần Minh Đức

Trưởng phòng HC-QT
Nguyễn Vi Tường Thúy

Trưởng phòng
KT-TC
Lê Thị Ngọc Thủy

Trưởng phòng
TC-LDTL
Nguyễn Vi Tường Thúy

Trưởng phòng
XNK
Lê Thị Minh Thu

Trưởng phòng
KHVT
Đỗ Doãn Năm

Giám Đốc
Chi nhánh Hồ Nai
Nguyễn Mạnh Cường

Trưởng phòng
Kỹ thuật
Lâm Minh Minh

Trưởng phòng
QA
Lê Thanh Hiền

Phó
Giám
Đốc
Chi
Nhánh
Hồ Nai
**Trần
Hưng
Vinh**

Trưởng
tâm cơ điện
Lai Thành Lộc

Quản đốc
Phân xưởng 1
Hồ Hồng Sơn

Quản đốc
Phân xưởng 2
Bùi Hữu Chính

Quản đốc
Phân xưởng 3
Nguyễn Thái Hòa

Quản đốc
Phân xưởng 4
Bùi Gia Vương

Quản
Đốc
Chi
Nhánh
Hồ Nai
**Trần
Hưng
Vinh**

- **Công ty liên kết :**

Công ty Cổ phần TM DV Bình Minh – Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 – Q. Bình Thạnh – TP. HCM, được hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001194 ngày 11 tháng 9 năm 2002 và thay đổi lần thứ nhất vào ngày 11 tháng 5 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; Hoạt động chính của công ty này là: Gia công, sản xuất các linh kiện điện tử, các sản phẩm điện tử- điện gia dụng – điện lạnh – tin học. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường ...Vốn điều lệ đăng ký là 5.000.000.000 đồng, trong đó Công ty cổ phần điện tử Bình hòa phải góp 51% tương ứng 2.550.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty cổ phần điện tử Bình hòa chỉ góp 510.000.000 đồng đạt 20% của số vốn mà Công ty phải góp; Và chỉ đạt 30% trên tổng số vốn mà các cổ đông đã góp vào Công ty cổ phần TM DV Bình Minh (1.699.000.000 đồng).

5- Định hướng phát triển :

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

- Phân đầu trong 05 năm tới từ năm 2016 – 2020 mức tăng trưởng hàng năm của công ty đạt 10 -15%, trong đó kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức được quan tâm hàng đầu.
- Đầu tư thêm các thiết bị để hỗ trợ sản xuất và tăng năng suất lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu giao hàng đúng hạn về số lượng và thời gian với các khách hàng truyền thống của Công ty và tìm thêm sản phẩm mới, khách hàng mới, thị trường xuất khẩu mới.
- Đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ, cơ cấu tăng thêm mặt hàng điện tử gia dụng để tiêu thụ trong nước & xuất khẩu.
- Xây dựng và phát triển công ty thành Công ty Cổ phần mạnh, lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu hàng đầu. Không ngừng phấn đấu nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty trong cũng như ngoài nước.

- **Chiến lược phát triển trung & dài hạn :**

- Giữ vững và phát huy có hiệu quả các khách hàng truyền thống trong nước và ngoài nước hiện nay. Phân đầu từng bước nắm bắt ưu điểm & khuyết điểm các mô hình hợp tác với các khách hàng nước ngoài, chuẩn bị nguồn tài chính để năm 2016 thực hiện ở mức độ cao hơn.
Gia công XK → Consignment with Charge → Sản xuất XK → Kinh doanh XK.
- Hợp tác với các khách hàng trong & ngoài nước, tích cực tìm kiếm các vệ tinh ở vùng lân cận TP.HCM để gia công lại các sản phẩm nhằm đảm bảo số lượng & tiến độ giao hàng, thực hành tiết kiệm sử dụng vật tư, từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu, linh kiện trong nước sản xuất.
- Tích cực đẩy mạnh “xuất khẩu tại chỗ“, phát huy lợi thế các khách hàng nội địa cũ và tìm thêm các khách hàng nội địa mới để nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm về điện - điện tử công nghiệp, gia dụng, giải trí gia đình ; liên kết với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty để hợp tác phát triển thêm các loại sản phẩm mới phục vụ cho các ngành công nghiệp điện tử & tin học nhằm tăng doanh thu & lợi nhuận cho công ty bên cạnh các sản phẩm gia công truyền thống hiện hữu.
- Đầu tư công nghệ hiện đại – SMT line có BGA để đạt ngang trình độ công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong nước và trong khu vực ASIAN nhằm phát triển các chủng loại Board mạch điện tử, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang các nước khác, đặc biệt là thị trường tại Mỹ, Châu Âu, Úc.

- Tích cực thực hiện việc khai thác có hiệu quả của diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long - quận Bình Thạnh – TP.HCM để xin lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500 để có đủ nguồn tài chính tái cơ cấu sản phẩm, đầu tư trang thiết bị mới, hiện đại để tăng năng suất sản phẩm cũ và tăng cường SXKD các sản phẩm mới.
 - Tích cực cùng với Tổng Công Ty CP Điện Tử Tin Học VN và Bộ Công Thương để tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất Biến thể từ Chính Phủ Hàn Quốc để mở rộng sản xuất, tìm thêm việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho công ty.
 - Tích cực cùng đối tác ECUBIC – Hàn Quốc để bước đầu hoàn thành thủ tục hợp tác Liên doanh để sản xuất CHIP Điện tử tại Khu Công nghệ cao TP.HCM.
- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty :**
 Công Ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa, chuyên sản xuất - lắp ráp các linh kiện - sản phẩm điện - điện tử - điện lạnh - tin học, nhận thức rằng :
 Bảo vệ môi trường là bổn phận, là trách nhiệm, là quyền lợi của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng.
 Xuất phát từ nhận thức trên, Công Ty cam kết :
- Cải tiến liên tục và ngăn ngừa ô nhiễm trong mọi hoạt động.
 - Tuân thủ pháp luật và các quy định tương ứng về môi trường cũng như các yêu cầu khác.
 - Tiết kiệm năng lượng - tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu và quản lý chất thải.
- *- Để triển khai và thực hiện Chính sách môi trường, Công Ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO -14001 : 2004 .
- *- Công Ty xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu môi trường phù hợp, lập chương trình để theo dõi và quản lý việc thực hiện, đồng thời kết hợp với việc xem xét quản lý theo định kỳ .
- *- Đào tạo cho toàn bộ nhân viên thấu hiểu xuyên suốt về Chính sách môi trường nhằm thực hiện và duy trì ở mọi cấp .
- *- Chính sách môi trường được xem xét, cập nhật, văn bản hoá và được phổ biến rộng rãi bên trong và bên ngoài Công Ty.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1- Tình hình hoạt động sản xuất :

Năm 2015, kinh tế thế giới vẫn chưa hoàn toàn vượt qua giai đoạn khó khăn của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái và đang phải đối mặt với sự phục hồi không đồng đều, mất cân đối và thiếu ổn định. Trong nước, các doanh nghiệp vẫn tiếp tục đương đầu với những điều kiện bất lợi, như: giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, tiền thuê đất tăng, lương tối thiểu tăng, điện, nước tăng... Công ty CP Điện tử Bình Hòa làm hàng xuất khẩu, nên cũng không thoát khỏi sự ảnh hưởng đó. Năm 2015, cũng được coi là năm tiếp tục với đầy thử thách, cam go, các đối tác lớn nước ngoài đều kinh doanh bị lỗ, đơn hàng trong năm vẫn tiếp tục bị giảm so với trước đây.

1.1 - Những thuận lợi:

- Đã thực hiện tốt việc cải tiến về tài chính và nhân sự trong toàn Công ty.
- Tiếp tục duy trì quy chế tiền lương mới và tăng thu nhập cho người lao động.
- Một số đơn hàng xuất khẩu đang có dấu hiệu phục hồi như: sản phẩm cuộn dây FR của khách hàng TOHO & sản phẩm biến thể của Nexus. Cụ thể sản phẩm cuộn dây FR đạt 170,30% so với năm 2014, sản phẩm biến thể của Nexus đạt 129,69% so với năm 2014.
- Đã cải tiến và duy trì được việc tính toán nguồn lực vào đầu mỗi tháng, tính toán hiệu quả năng suất trong sản xuất vào cuối mỗi tháng cho các Phân xưởng sản xuất.

- Tổ sản phẩm mới đã tìm thêm được một số khách hàng mới như: Darling, Chienowa...
- Hàng tháng có buổi họp để tổng kết cải tiến công tác quản lý toàn Công ty.
- Phát huy có hiệu quả việc thực hiện 5S vào quá trình sản xuất.
- Tiếp tục liên hệ và thảo luận với Cty E-CUBIC Hàn Quốc để nhanh chóng hoàn tất Dự án hợp tác Liên doanh sản xuất Chip điện tử... nhằm trình lên TCTy & Bộ Công Thương để nhận được chính sách ưu đãi từ Chính phủ cho dự án hợp tác SXKD này – Đây sẽ là dự án lớn và triển vọng cho VBH trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

1.2 - Những khó khăn:

- Đơn hàng xuất khẩu bị giảm, việc cung ứng vật tư từ khách hàng chưa đều đặn nên hầu hết số lượng các sản phẩm xuất khẩu đã thực hiện không đạt được so với kế hoạch đề ra cụ thể.

→ Choke coil: đạt 82,55% kế hoạch 2015, so với cùng kỳ 2014 chỉ đạt 86,63%

→ Biến thể TLMs: đạt 83,42% kế hoạch 2015, so với cùng kỳ 2014 chỉ đạt 90,18%

→ Bộ nguồn TLMs: đạt 76,35% kế hoạch 2015, so với cùng kỳ 2014 chỉ đạt 80,43%

→ Dây phone: đạt 33,95% kế hoạch 2015, so với cùng kỳ 2014 chỉ đạt 34,80%

- Do nguồn nhân lực luôn biến động – phải tuyển thêm công nhân mới, tăng chi phí trợ cấp mất việc và chi phí đào tạo công nhân mới.

- Hai khách hàng nước ngoài lớn nhất của VBH là TOHO & TLMs liên tục nhiều năm và hiện nay vẫn còn đang bị lỗ nên việc đề nghị hỗ trợ đơn giá gia công rất khó khăn.

- Hầu hết các chi phí đầu vào đều tăng cao so với năm 2014, như: lương tối thiểu tăng 15%, tiền thuê đất tăng 200%, phát sinh tiền đóng thuế đất phi nông nghiệp, chi phí bị phạt và phải mua bản quyền sử dụng phần mềm máy tính của Microsoft... đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD.

1.3 - Các chỉ tiêu đạt được:

Stt	Nội dung	KH 2015 (tỷ đồng)	Thực hiện 2015 (tỷ đồng)	% Kế hoạch	Thực hiện năm 2014 (tỷ đồng)	% Cùng kỳ 2014
01	Giá trị SXCN	230,634	198,791	86,19	212,454	93,57
02	Tổng doanh thu	102,786	90,429	87,98	96,959	93,27
03	Kim ngạch XK (USD)	7.868.000	6.437.400	81,82	7.447.170	86,44
04	Nộp ngân sách	16,190	14,407	88,99	13,768	104,64
05	Lợi nhuận trước thuế	3,855	- 5,627	-	- 4,905	-
06	Thu nhập BQ đầu người/ tháng (đồng)	5.000.000	4.889.000	97,78	4.898.000	99,81
07	Cổ tức tối thiểu	06,00%	00,00%	-	00,00%	-

1.4- Các sản phẩm thực hiện chủ yếu:

Stt	Các sản phẩm chính	KH 2015 (cái)	Thực hiện 2015 (cái)	% Kế hoạch	Thực hiện năm 2014 (cái)	% Cùng kỳ 2014
<u>I. Xuất khẩu</u>						
01	Choke coil	6.600.000	5.448.187	82,55	6.289.174	86,63
02	Coil FR	749.000	1.193.952	159,41	701.100	170,30

03	Biến thế TLMs	575.000	479.667	83,42	531.926	90,18
04	Bộ nguồn TLMs	164.000	125.215	76,35	155.678	80,43
05	Biến thế Nexus	105.000	119.200	113,52	91.915	129,69
II. Nội địa:						
01	GC dây wire phone	60.000.000	20.370.000	33,95	58.538.000	34,80
02	Mặt trước & sau TIVI	200.000	198.200	99,10	185.585	106,80

1.5- Phân tích hiệu quả SXKD:

Trong những năm trước đây doanh thu xuất khẩu của Công ty CP Điện tử Bình Hòa chiếm trên 80% tổng doanh thu. Tuy nhiên, trong năm 2015 tình hình SXKD của các đối tác nước ngoài đã bị suy giảm đáng kể nên doanh thu xuất khẩu chỉ còn chiếm khoảng 36,67% trên tổng doanh thu, cụ thể là: với đối tác TOHO ZINC, đơn hàng P/O không nhiều sản phẩm Cuộn dây- Choke coil chỉ đạt 86,63% so với năm 2014. Đồng thời, với đối tác TDK-LAMBDA (M), tình hình SXKD nói chung cũng không được thuận lợi - số lượng sản phẩm Biến thế đạt 90,18% so với năm 2014 & sản phẩm Bộ nguồn đạt 80,43% so với năm 2014. Bên cạnh những thách thức trên, Công ty cũng có được thuận lợi là đã từng bước ổn định và nâng cao số lượng sản phẩm Biến thế với khách hàng mới – Công ty NEXUS Electronics (Malaysia) và Bước đầu đã hoàn tất việc lập STD và gửi cho khách hàng TLMs 10 sản phẩm biến thế. Đồng thời, sau khi được đào tạo từ TLMs, ME Công ty và ME PX2 đã bước đầu thực hiện việc thiết lập ME Drawing & ME BOM - đây là triển vọng tăng thêm PO cho sản phẩm biến thế trong năm 2016.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện việc tái cấu trúc tài chính và nhân sự - áp dụng nhiều biện pháp để phát huy mọi nguồn lực, như: Duy trì 02 tổ cải tiến chất lượng tương ứng cho 02 đối tác lớn nhất của Công ty là TDK-LAMBDA (M) & TOHO ZINC (Nhật Bản), định kỳ hàng quý đều có báo cáo tổng kết hoạt động đến Giám Đốc điều hành, với mục đích để kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ, giảm tỉ lệ vật tư tiêu hao, giảm tỉ lệ phế phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm; Cải tiến và áp dụng việc trả lương cho Cán bộ quản lý tại các Phân xưởng vào đơn giá khoán sản phẩm nhằm gắn liền trách nhiệm của Cán bộ quản lý với từng đơn vị, rút ngắn thời gian làm việc, sử dụng nhân lực có hiệu quả và tăng năng suất lao động; dựa vào STD - định mức thời gian sản xuất cho sản phẩm - để tính toán nguồn nhân lực cần thiết cho cả 05 Phân xưởng trực tiếp sản xuất nhằm đáp ứng KHSX và giao hàng của từng khách hàng, cũng như điều tiết kịp thời công nhân sản xuất giữa các đơn vị - sử dụng hợp lý & hiệu quả nguồn nhân lực trong Công ty, Tổ chức định kỳ kiểm tra và khen thưởng phong trào 5S tại các đơn vị trực tiếp sản xuất mỗi tháng 01 lần nhằm tạo ra môi trường sản xuất luôn được gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp – tăng năng suất lao động và giảm tỷ lệ % khiếu nại của khách hàng... Vì vậy, đã góp phần ổn định rất tốt trong sản xuất, đảm bảo về số lượng, chất lượng, thời gian giao hàng cho khách hàng.

Theo Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC lập ngày 14/03/2015, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa bị lỗ tổng cộng: **5.627.000.000 đồng**. Trong đó, bao gồm 02 nguyên nhân chính như sau:

- Nguyên nhân 01 : Lỗ trong SX- KD chính : 3.644.796.845 đồng:

Do đơn hàng ít, doanh thu năm 2015 là 90,429 tỷ chỉ đạt 87,98% so với kế hoạch, trong đó : Doanh thu XK là 33,266 tỷ chỉ đạt 82,52% so với kế hoạch, Doanh thu nội địa là 43,131 tỷ đạt 81,29% kế hoạch, nhưng công ty vẫn bị lỗ vì các đơn hàng xuất khẩu thì có lợi nhuận cao nhưng bị suy giảm đáng kể và hàng nội địa tuy doanh thu cao nhưng lợi nhuận ít nên không đủ bù đắp chi phí.

Cụ thể doanh thu XK các sản phẩm chủ yếu như sau :

<i>Tên sản phẩm</i>	<i>Doanh thu theo kế hoạch</i>	<i>Doanh thu thực hiện</i>
Cuộn dây Choke Coil	19.250.310.000 đồng	16.748.328.578 đồng
Bộ nguồn ổn áp	2.906.793.000 đồng	2.384.304.835 đồng
Biến thế	16.434.841.000 đồng	11.997.967.452 đồng
Tổng cộng :	38.591.944.000 đồng	31.130.600.865 đồng

Giảm 7.461.343.135 đồng doanh thu xuất khẩu thực hiện so với kế hoạch.

Mặt khác, hầu hết các chi phí đầu vào đều tăng cao so với năm 2014. Trong đó, đặc biệt 02 chi phí có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD là : lương tối thiểu tăng 15% và tiền thuê đất tăng 200% so với 2014 là 2,138 tỷ đồng.

- **Nguyên nhân 02: Lỗ do trích lập Dự phòng Nợ khó đòi và trích lập Dự phòng đầu tư tài chính : 1.982.623.394 đồng**

+ - Lỗ do trích lập Dự phòng Dự án 204 Nơ Trang Long với Công ty TECCO: 446.500.000 đồng.

+ - Lỗ do trích lập Dự phòng Nợ khó đòi : 1.536.123.394 đồng.

2- Tổ chức và nhân sự :

2.1 - Danh sách Ban Giám đốc Công ty :

S T T	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ		Ngoại ngữ	Quê quán	Nơi ở hiện tại
		Nam	Nữ		Học vấn	CM,KT NV			
1	Nguyễn Văn Thành	1959		GD - UV HDQT	Tốt nghiệp Đại học	Cử nhân Kinh tế	Anh văn	TP.HCM	561/53 Lê Q. Định, P.1, Gò Vấp, TP.HCM
2	Trần Minh Đức	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Ngoại ngữ- Cơ khí	Anh văn	TP.HCM	386 Nguyễn Thái Sơn, P.05, GV,
3	Phan Cao Hiệp	1958		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Điện CN	Anh văn	Quảng Nam	2/15/30 Tầng Bạt Hồ- P.11- Q.BT
4	Hà Hữu Quang	1971		PGĐ UV HDQT	Tốt nghiệp Đại học	Điện tử viễn thông	Anh văn	Thanh Hóa	193/2/26 Đường 20 Dương Q Hàm- P.05- GV

2.2- Số lượng cán bộ, nhân viên . Chính sách đối với người lao động:

a- Số lượng CB-CNV tại thời điểm 31/12/2015 : 384 người

b- Thu nhập bình quân đầu người/ tháng: 4.889.000 đồng - đạt 97,78% so với kế hoạch 2015 và đạt 99,81% so với thực hiện 2014.

c- Các chính sách đối với người lao động:

Công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào mô tả công việc, khoán công việc, khoán sản phẩm, sự đóng góp của người lao động đối với Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động nhằm mang lại thu nhập cao.

Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3- Tình hình tài chính của Công ty liên kết (Công ty CP TM-DV Bình Minh):

Tổng tài sản (31/12/2015)	:	2.852.789.129 đồng
- Tài sản ngắn hạn	:	2.852.789.129 đồng
- Tài sản dài hạn	:	-
Tổng nguồn vốn (31/12/2015)	:	2.852.789.129 đồng
- Nợ phải trả	:	1.133.438.090 đồng
- Vốn chủ sở hữu	:	1.719.351.039 đồng

Doanh thu và lợi nhuận năm 2015

- Tổng Doanh thu	:	1.493.245.880 đồng
- Tổng chi phí	:	1.491.527.901 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	:	1.717.979 đồng
- Thuế TNDN	:	-
- Tổng lợi nhuận sau thuế	:	1.717.979 đồng

4- Tình hình tài chính :

4.1 Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	28.763.800.217	26.363.803.555	(-)8,34%
Doanh thu thuần	95.703.355.532	89.549.920.635	(-)6,43%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(5.155.375.475)	(5.404.491.270)	
Lợi nhuận khác	250.515.077	(222.928.969)	
Lợi nhuận trước thuế	(4.904.860.396)	(5.627.420.239)	
Lợi nhuận sau thuế	(4.904.860.396)	(5.627.420.239)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1-Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	11,07	4,42	(-)60,07%
- Hệ số thanh toán nhanh	3,14	1,00	(-)68,15%
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%):			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	8,19	21,18	(+)258,69%
- Hệ số Nợ/ Chủ sở hữu	8,93	19,26	(+)215,67%

3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			
-Vòng quay hàng tồn kho	13,57	13,58	
-Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,32	3.39	(+)2,10%
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi:			
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần			
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu			
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản			
-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần			

4.3 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

- **Cổ phần :** Tổng số cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông : 2.900.000 cổ phiếu
Trong đó: - Nhà nước nắm giữ (51%) : 1.479.000 cổ phiếu
- Cổ đông là CB-CNV & bên ngoài : (49%) : 1.421.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành : 1.421.000 cổ phiếu với . mệnh giá : 10.000đồng/cổ phiếu.

Năm 2014, Công ty bị lỗ : (4.904.860.398) đồng, nên không chia cổ tức cho cổ đông.

- **Cơ cấu cổ đông :**

Cổ đông trong nước :

a- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

- + Cổ đông Nhà nước : 1.479.000cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 51%
- + Cổ đông là CB-CNV : 312.900cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 10,78%
- + Cổ đông bên ngoài : 1.108.100cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 38,22%

b- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	SỐ LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
CÔNG TY CP ĐT UD-CÔNG NGHỆ MỚI	148 Điện Biên Phủ - Q. BT – TP.HCM	Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp. chung cư, dân dụng....	791.100	27.28%

Cổ đông nước ngoài :

a - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài :

- Cổ đông nước ngoài : 40.900 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 1,41%

b - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

HỌ & TÊN	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ	SỐ LƯỢNG CP SH	TỶ LỆ CPSH
TDK LAMBDA MALAYSIA SDN BHD.	1008 Toa Payoh North # 06-01/08 Singapore	Sản xuất bộ nguồn ổn áp (Converters DC-DC &DC-AC) và các loại biến thế (Transformers)	29.000	1%

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Doanh thu năm 2015 đạt 87,98% so kế hoạch đề ra và đạt 93,27% so năm 2014. Mặc dù, trong năm Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để phát huy nguồn lực, tuy nhiên do Doanh thu xuất khẩu chỉ chiếm 40 % trên tổng doanh thu còn Doanh thu nội địa chiếm đến 48,04 % nhưng mang lại lợi nhuận rất thấp. Việc đơn hàng xuất khẩu bị giảm, không đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động dẫn đến nguồn nhân lực luôn biến động làm tăng chi phí trợ cấp mất việc làm và chi phí đào tạo công nhân mới.

Mặt khác, hầu hết các chi phí đầu vào của năm 2015 đều tăng cao so với năm 2014, nên Công ty đã bị lỗ trong năm 2015.

2 - Tình hình tài chính :

Trong năm 2015, tình hình tài chính của Công ty so với năm 2014 : Tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tài sản năm 2015 tăng 3,1% so với năm 2013, điều này giúp cho tình hình thanh toán của doanh nghiệp thuận lợi hơn và phù hợp với đặc thù kinh doanh của doanh nghiệp..Tuy nhiên, qua các năm Công ty không có đầu tư mới về tài sản cố định do đặc thù làm hàng gia công xuất khẩu sử dụng máy móc –thiết bị của đối tác. Trong năm, tỷ trọng nợ phải trả trong cơ cấu nguồn vốn chiếm 21.18%. Điều này, chứng tỏ Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có để duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

- Công ty luôn chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới để tăng thêm Doanh thu và tạo công ăn việc làm cho người lao động và cổ tức cho Cổ đông. Bước đầu đã làm việc với các chuyên gia Hàn Quốc trong lộ trình chuyển giao công nghệ thiết kế, chế tạo & sản xuất biến thế từ phía Hàn Quốc – hy vọng sẽ mở rộng sản xuất biến thế trong tương lai...
- Đồng thời, tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ... để tìm thêm khách hàng mới / sản phẩm mới, nhằm đẩy mạnh việc xuất khẩu ra thị trường nước ngoài như: Úc, Mỹ, Châu Âu...
- Thực hiện tốt công tác nhân sự của Công ty: Bổ nhiệm các cán bộ trẻ có năng lực để đảm nhận các vị trí quản lý, từng bước hoàn thiện Bộ máy quản lý của Công ty đáp ứng được yêu cầu phát triển chung.

- Thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận để tạo nguồn cho Công ty.

4- Kế hoạch phát triển trong năm 2016 :

4.1- Mục tiêu:

- + Phần đầu đạt thu nhập bình quân đầu người/tháng tối thiểu :5.000.000đồng
- + Phần đầu đạt mức chia cổ tức cho các cổ đông tối thiểu : 3,00 %.

4.2- Dự thảo kế hoạch SXKD 2016:

Stt	Nội dung	KH 2016 (tỷ đồng)	Thực hiện 2015 (tỷ đồng)	% Cùng kỳ 2015
01	Giá trị SXCN	185,800	198,791	93,46
02	Tổng Doanh Thu	106,300	90,429	117,55
03	Kim ngạch XK	USD 5.367.000	USD 5.928.600	83,37
04	Nộp ngân sách	16,400	14,407	113,83
05	Lợi nhuận trước thuế	1,000	-5,627	-
06	Thu nhập BQ đầu người/ tháng (đồng)	5.000.000	4.889.000	102,27
07	Cổ tức tối thiểu	3,00	00,00	-

4.3- Các biện pháp thực hiện:

Nhằm hoàn lỗ năm 2015 cũng như đảm bảo đạt được các chỉ tiêu về Dự thảo kế hoạch SXKD năm 2016 đã đề ra, Công ty cần triển khai các biện pháp như sau:

4.3.1- Đối với các khách hàng nước ngoài:

- Đối với khách hàng TOHO: Tiếp tục thương thảo nhằm đề xuất với khách hàng tăng thêm đơn hàng và đơn giá gia công trong năm 2016.

- Đối với khách hàng TLMS: Sau khi thảo luận với khách hàng vào ngày 11/03/2016, hai bên thống nhất sẽ ngưng sản xuất sản phẩm bộ nguồn tại VBH sớm nhất có thể. Còn lại sản phẩm biến thể, hàng tháng VBH sẽ tính toán cụ thể về chi phí, doanh thu, lãi/ lỗ.. Nếu vẫn tiếp tục bị lỗ, VBH sẽ chính thức đề xuất khách hàng ngừng sản xuất vào tháng 06/2016.

4.3.2 -Đối với các khách hàng trong nước: Tăng cường thảo luận với khách hàng hiện hữu như: Foster, TCL-VN, VTD1, Darling... nhằm tăng thêm đơn hàng trong năm 2016. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thương thảo nhằm ký được hợp đồng với các khách hàng đang trong quá trình đàm phán như: Quạt làm mát không khí, thiết bị ngôi nhà thông minh... Tăng cường hợp tác với các công ty trong Tổng công ty và các công ty trong ngành về dự án hợp tác SXKD sản phẩm điện tử gia dụng và các sản phẩm khác.

4.3.3 -Đối với các khách hàng mới:

- Tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo, hội chợ, giao lưu thương mại... để tìm thêm khách hàng mới/ sản phẩm mới, nhằm đẩy mạnh việc xuất khẩu ra thị trường nước ngoài như: Úc, Mỹ, Châu Âu...

- Tăng cường công tác Marketing nghiên cứu thị trường để sản xuất sản phẩm mang thương hiệu VBH từng bước chủ động trong sản xuất kinh doanh.

4.3.4- Đòi với nhân sự: Tái cơ cấu lại nhân sự trong toàn Công ty nhằm tiết kiệm nguồn nhân lực tối đa để giảm quỹ lương và chi phí đóng các loại bảo hiểm.

- Các đơn vị gián tiếp và phụ trợ: Phải xem xét công việc của từng vị trí, từng phòng ban để giữ lại số nhân lực hợp lý, một người phải bố trí làm được nhiều việc.

- Các đơn vị trực tiếp sản xuất: Dựa vào số lượng đơn hàng khách hàng cam kết và STD cho từng sản phẩm, tính toán số lượng nhân lực vừa đủ.

4.3.5- Đẩy mạnh hơn nữa sự hoạt động của Ban ME Công ty nhằm tăng cường cải tiến/ hợp lý hóa sản xuất để tiết kiệm vật tư, tiết kiệm thời gian làm việc, tăng năng suất lao động và giảm tỷ lệ % hư hỏng. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc cải tiến áp dụng cử gá vào quá trình sản xuất tại các đơn vị sản xuất sản phẩm biến thể, cuộn dây.

4.3.6- Chuẩn bị tốt nhất nguồn lực để: tham gia Chương trình chuyển giao Công nghệ SX Biến thể từ Chính phủ Hàn Quốc & hợp tác liên doanh với ECUBIC – Công ty Hàn Quốc để sản xuất Chip Điện tử lần đầu tiên tại VN.

4.3.7 Tích cực đẩy mạnh việc tìm kiếm nhà đầu tư để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long – Phường 12 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM... để xin Lãnh đạo TP.Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch 1/500.

IV- Quản trị Công ty :

1- Hội đồng quản trị :

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

HĐQT Công ty có 05 người, trong đó cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Số thành viên độc lập không điều hành : 03 người

❖ Danh sách Hội đồng Quản trị gồm các thành viên sau :

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
• Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	27/04/2013
• Ông Nguyễn Văn Thành	Ủy viên	28/05/2011
• Ông Trần Thanh Lưu	Ủy viên	28/05/2011
• Bà Lê Thị Ngọc Thủy	Ủy viên	28/05/2011
• Ông Hà Hữu Quang	Ủy viên	27/04/2013

b- Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ra các Nghị quyết vạch ra các chủ trương, đường lối nhằm ổn định và phát triển sản xuất. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2015 và xây dựng kế hoạch năm 2016 trình Đại hội cổ đông..

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty trong việc theo dõi triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua trên cơ sở chấp hành pháp luật của Nhà Nước và tuân thủ Điều lệ của Công ty.

Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Hội đồng quản trị đến cán bộ quản lý phòng ban , phân xưởng.

2- Ban kiểm soát :

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát có 03 người, trong đó gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Danh sách Ban kiểm soát gồm các thành viên sau :

<u>Ho và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
------------------	----------------	----------------------

- Bà Trần Thị Ngọc Thảo Trưởng ban 28/05/2011
- Bà Hà Thị Phương Ủy viên 28/05/2011
- Ông Nguyễn Văn Trãi Ủy viên 28/05/2011

b- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Trong các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham gia để cùng nhau bàn bạc và giải quyết các vấn đề lớn của Công ty trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau.

Định kỳ hàng quý, năm thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị, đồng thời so sánh, phân tích và nêu ý kiến đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát để Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách, chế độ tài chính cũng như tuân thủ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát :

a- Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích :

Do tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2015 của Công ty CP điện tử Bình Hòa gặp khó khăn và không có lợi nhuận. Nên trong năm, Công ty không chi thù lao cho thành viên HĐQT & BKS.

b- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Trong số 05 thành viên HĐQT có tỷ lệ nắm giữ cổ phần như sau :

- + Có 03 thành viên - đại diện cổ phần chi phối của Nhà nước tại Công ty (1.479.000 cổ phiếu nắm giữ 51% vốn điều lệ).
- + Có 01 thành viên đại diện cho một tổ chức bên ngoài đầu tư vào, sở hữu: 791.100cổ phần, chiếm tỷ lệ :27, 28% vốn điều lệ.
- + Có 01 thành viên đại diện cho người lao động trong công ty, sở hữu 23.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.81% vốn điều lệ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Trong năm, không có sự thay đổi.

4- Báo cáo tài chính :

4.1- Kiểm toán độc lập :

- Đơn vị kiểm toán độc lập : **CÔNG TY TNHH AFC VIỆT NAM**
- Địa chỉ : Cao ốc Indochina Park Tower - 04 Nguyễn Đình Chiểu - Lầu 02 - Quận 01- TP. HCM

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên Website : www.viettronics-binhhoa.com

Ý kiến của kiểm toán độc lập :

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Điện tử Bình Hòa (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 03 năm 2016, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh,

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như được trình bày tại mục 5.11 Thuyết minh báo cáo tài chính, khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên kết – Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bình Minh (gọi tắt là “Công ty Bình Minh”) với số vốn thực góp là 510.000.000 VND. Cho đến ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý để xác định khoản đầu tư vào Công ty Bình Minh là khoản đầu tư vào công ty liên kết. Ngoài ra, Công ty vẫn chưa nhận được báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Bình Minh. Do đó, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp cũng như không thể ước tính được dự phòng đầu tư tài chính dài hạn của giá trị khoản đầu tư nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh

trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần điện tử Bình Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong công văn số 05 CV/BH-TCKT ngày 18/03/2016, Công ty cổ phần điện tử Bình Hòa đã Giải trình Cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau :

Về khoản đầu tư vào Công ty CP TM DV Bình Minh, ngày 23/06/2015 Công ty cổ phần điện tử Bình Hòa đã có công văn số 23CV/BH-TCKT cam kết với Phòng Quản lý niêm yết , Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội :

Trong Đại hội đồng cổ đông gần nhất , Công ty cổ phần điện tử Bình Hòa sẽ trình với Đại hội và xin ý kiến biểu quyết cổ đông : Không tiếp tục đầu tư vào Công ty cổ phần TM DV Bình Minh theo như cam kết là chiếm tỷ lệ 51% để Công ty cổ phần TM DV Bình Minh không phải là Công ty con của Công ty cổ phần điện tử Bình Hòa.

Đồng thời, sẽ phân loại lại số dư đầu kỳ và cuối kỳ của khoản đầu tư vào Công ty con này thành khoản đầu tư vào Công ty liên kết của Báo cáo tài chính năm 2015.

Vì vậy, đến thời điểm 31/12/2015, Công ty cổ phần điện tử Bình Hòa chưa thể hoàn tất thủ tục pháp lý để xác định khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Bình Minh là khoản đầu tư vào Công ty liên kết. Trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, Công ty cổ phần điện tử Bình Hòa sẽ trình Đại hội xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề trên.

4.2- Kiểm toán nội bộ : (Không có)

4.3- Báo cáo tài chính được kiểm toán :

A- Bảng cân đối kế toán :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		24,712,419,011	26,067,997,760
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5,592,976,330	7,421,424,602

1.Tiền	111		2,092,976,330	2,921,424,602
2.Các khoản tương đương tiền	112		3,500,000,000	4,500,000,000
II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1.Đầu tư ngắn hạn	121			
2.Dự phòng giảm giá chứng khoán KD	122			
3.Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III.Các khoản phải thu ngắn hạn :	130		11,792,699,079	10,887,869,583
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	6,406,769,234	6,460,063,910
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	8,178,927,400	5,891,142,850
3.Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4.Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134			
5.Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	1,793,299,557	1,586,836,541
7.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(4,586,297,112)	(3,050,173,718)
8.Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
III.Hàng tồn kho	140	5.6	6,591,230,242	7,051,236,001
1.Hàng tồn kho	141		6,591,230,242	7,051,236,001
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
IV.Tài sản ngắn hạn khác	150		735,513,360	707,467,574
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	83,157,453	7,082,913
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152			48,028,754
3.Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	5.14	652,355,907	652,355,907
4.Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	154			
5.Tài sản ngắn hạn khác	155			
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,651,384,544	2,695,802,457
I.Các khoản phải thu dài hạn	210		50,000,000	50,000,000
1.Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2.Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3.Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4.Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5.Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6.Phải thu vay dài hạn khác	216	5.4.2	50,000,000	50,000,000
7.Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II.Tài sản cố định	220		553,494,584	1,278,682,984
1.Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	553,494,584	1,278,682,984
- Nguyên giá	222		22,294,663,865	22,294,663,865
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21,741,169,281)	(21,015,980,881)
2.Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3.Tài sản cố định vô hình	227	5.9		
- Nguyên giá	228			108,436,107

			108,436,107	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(108,436,107)	(108,436,107)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.10	31,872,148	213,931,448
- Nguyên giá	231		6,211,957,943	6,211,957,943
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6,180,085,795)	(5,998,026,495)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí XD CB dở dang	242			
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	510,000,000	956,500,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		510,000,000	510,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		446,500,000	446,500,000
4. Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn	254		(-446,500,000)	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		506,017,812	196,688,025
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	506,017,812	196,688,025
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		26,363,803,555	28,763,800,217
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ :	300		5,585,684,452	2,358,260,875
I. Nợ ngắn hạn	310		5,419,473,852	2,192,050,275
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	2,044,401,368	1,773,738,669
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	3,423,626,668	497,449,357
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	57,216,565	497,449,357
4. Phải trả người lao động	314			
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	14,193,343	
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16.1	1,471,784	2,278,125
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			

12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.17	(121,435,876)	(81,415,876)
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	324			
II. Nợ dài hạn	330		166,210,600	166,210,600
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.16.2	166,210,600	166,210,600
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20,778,119,103	26,405,539,342
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	20,778,119,103	26,405,539,342
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		29,000,000,000	29,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		29,000,000,000	29,000,000,000
-Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2,310,399,740	2,310,399,740
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối :	421		(10,532,280,637)	(4,904,860,398)
-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(4,904,860,398)	
-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(5,627,420,239)	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCD	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		26,363,803,555	28,763,800,217

B- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh :

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2015 (VND)	Năm 2014 (VND)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	01		89,549,920,635	95,703,355,532
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV(10=01-03)	10	6.1	89,549,920,635	95,703,355,532
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	79,975,644,474	85,515,347,115
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV (20=10-11)	20		9,574,276,161	10,188,008,417
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	708,641,049	437,612,495
7. Chi phí tài chính	22	6.4	511,512,710	113,262,411
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	2,429,690,528	2,388,888,352
9. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	25	6.6	12,746,205,242	13,278,845,624
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD:{30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(5,404,491,270)	(5,155,375,475)
11. Thu nhập khác	31	6.7	170,975,245	818,129,981
12. Chi phí khác	32	6.8	393,904,214	567,614,904
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(222,928,969)	250,515,077
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(5,627,420,239)	(4,904,860,398)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17.Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(5,627,420,239)	(4,904,860,398)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	(1,940)	(1,691)

C- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ :

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2014	NĂM 2014
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KD			
Lợi nhuận trước thuế	01	(5,627,420,239)	(4,904,860,398)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	970,247,700	946,089,913
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	1,982,623,394	3,048,986,718
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1,192,166	(29.143.536)
Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(187,914,024)	(297,971,671)
Chi phí lãi vay	06		
Các khoản điều chỉnh khác	07		
Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08	(2,924,271,003)	(1,236,898,974)
Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(2,394,078,491)	3,325,709,394
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	460,005,759	(2,426,880,276)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	3,267,443,577	(1,058,509,571)
Tăng/ (giảm) chi phí trả trước	12	(385,404,327)	57,800,255
Tăng/ (giảm) chứng khoán kinh doanh	13		
Tiền lãi vay đã trả	14		
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(336,690,404)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		500,000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(40,020,000)	(112,630,660)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(2,016,324,485)	(1,787,600,236)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(70,280,000)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		17,727,273
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	187,914,024	280,244,398
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	187,914,024	227,691,571
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
Tiền thu từ đi vay	33		
Tiền trả nợ gốc vay	34		
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(1,828,410,461)	(1,559,908,565)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	7,421,424,602	8,971,379,995
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(37,811)	9,953,172
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5,592,976,330	7,421,424,602



GIÁM ĐỐC CÔNG TY *lee*

Thanh
 Nguyễn Văn Thành